

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HSST**

Ngày : 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và ông Lương Tấn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật NHT.

- Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019, tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 18/9/2020 theo Quyết NHĐ đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020, đối với:

- Các bị cáo:

1. **NVV**, sinh năm 1979 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thôn MTN, xã HĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVC sinh năm 1944 và bà BTP, sinh năm 1949; vợ: LTCL, sinh năm: 1995 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo NVV: Luật sư NN, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. **NHĐ**, sinh năm 1981 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố PT, thị trấn PT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NHT, sinh năm 1950 và bà NTĐ, sinh năm 1953; vợ NTT, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **NHT** (tên gọi khác: Bón Núng), sinh năm: 1992 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố MLT, thị trấn PT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NHC, sinh năm 1966 và bà VTC (mất); vợ NTKN, sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. **LTB**, sinh năm 1961 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố MLĐ, thị trấn PT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha LBD, sinh năm 1916 (chết) và mẹ ĐTM (mất); chồng PVC, sinh năm 1963; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* NTT, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố PT, thị trấn PT, huyện Tây Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. ĐVT, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố PT, thị trấn PT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Nguyễn Hoài Vũ, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn PP, xã HĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Phạm Văn Cảnh, sinh năm 1963. Vắng mặt.

4. Phạm Công Huy, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố MLĐ, thị trấn PT, huyện Tây Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2020, tại bàn bida nhà LTB, NVV rủ NHĐ và NHT xóc bầu cua ăn thua bằng tiền, NHĐ và NHT đồng ý. NVV hỏi LTB cho cả ba vào trong nhà để xóc bầu cua và hứa sẽ trả tiền cho LTB thì LTB đồng ý. LTB dẫn NVV vào nhà và chỉ cho NVV lấy túi nilông đặt trên đầu tủ bên trong có bộ dụng cụ xóc bầu cua. NVV thấy các hột bầu cua đã cũ nên đi mua sáu hột mới mang về rồi cùng NHĐ và NHT xóc bầu cua trên giường tại phòng ngủ nhà LTB. NVV làm cái, NHĐ và NHT đặt tiền mỗi ván 100.000đ đến 300.000đ. Cả ba thống nhất NVV góp 100.000đ, NHĐ và NHT mỗi người góp 50.000đ, NVV gọi LTB vào đưa LTB 200.000đ. Sau đó, có NHV và ĐVT vào xem. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền dùng đánh bạc 7.600.000đ (Trong đó, thu giữ tại chiếu bạc 6.600.000đ, thu giữ trên người NVV 800.000đ, thu giữ của LTB 200.000đ và một số tang vật là dụng cụ để xóc bầu cua).

Vật chứng, đồ vật bị tạm giữ:

- Số tiền 7.600.000đ dùng để đánh bạc và số tiền 16.500.000đ

(Hai khoản tiền này đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Tây Hòa).

- 04 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 26 hột 6 mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và một tấm vải màu xanh;

- Xe mô tô biển số 78AD - 015.84;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia;
- Xe mô tô biển số 78C1 - 210.17;
- Xe mô tô biển số 86B3 - 063.55;

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/9/2020 của VKSND huyện Tây Hòa truy tố các bị cáo NVV, NHD, NHT và LTB về tội đánh bạc theo quy NHD tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bốn bị cáo NVV, NHD, NHT và LTB đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung cáo trạng đã truy tố và khẳng định không oan.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đề nghị HĐXX: Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, p khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo NVV mức án từ 30 đến 40 triệu về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt: Ba bị cáo NHD, NHT và LTB, mỗi người mức án từ 20 đến 30 về tội “Đánh bạc”,

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

- Khoản tiền 7.600.000đ là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ.

- Các vật chứng gồm: 04 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 26 hột 6 mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và một tấm vải màu xanh là những công cụ, dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.500.000đ; 03 xe mô tô biển số 78AD - 015.84, 78C1 - 210.17, 86B3 - 063.55 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của các bị cáo và gia đình, không dùng vào việc đánh bạc nên tuyên trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo NVV: Thống nhất về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng; nhưng mức hình phạt là cao, nên xử bị cáo mức án từ 10 đến 20 triệu đồng. Bị cáo NVV thống nhất bào chữa của luật sư.

Ba bị cáo NHD, NHT, LTB thống nhất không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, vì gia đình khó khăn, bệnh đau...

Kiểm sát viên: Giữ nguyên luận tội và đề xuất.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bốn bị cáo đều lần đầu phạm tội, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xử nhận NHĐ như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của BLTTHS. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết NHĐ tố tụng của những cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo NVV, NHĐ, NHT và LTB khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các lời khai này phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 14 giờ ngày 28/4/2020 tại nhà bị cáo LTB, bị cáo NVV rủ hai bị cáo NHĐ và NHT xóc bầu cua ăn thua bằng tiền, NHĐ và NHT đồng ý. NVV thỏa thuận mượn phòng ngủ trong nhà LTB để xóc bầu cua và hứa sẽ trả tiền thuê thì LTB đồng ý. LTB chỉ cho NVV túi nilông bên trong có bộ dụng cụ xóc bầu cua. NVV thấy các hột bầu cua đã cũ nên đi mua sáu hột mới mang về rồi NVV làm cái, NHĐ và NHT đặt tiền mỗi ván 100.000đ đến 300.000đ. Trong lúc đánh bạc, ba bị cáo Thỏa thuận góp và đã đưa cho bị cáo LTB 200.000đ (NVV 100.000đ, NHĐ và NHT mỗi người 50.000đ). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền dùng đánh bạc 7.600.000đ (Trong đó, thu giữ tại chiếu bạc 6.600.000đ, thu giữ trên người NVV 800.000đ, thu giữ của LTB 200.000đ và một số tang vật là dụng cụ để xóc bầu cua. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa truy tố là có căn cứ, đúng quy NHĐ pháp luật.

[3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, cả bốn bị cáo đã đánh bạc với số tiền 7.600.000đ, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với hành vi này. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo NVV rủ rê các bị cáo NHĐ, NHT và LTB cùng thực hiện hành vi tội phạm trong đồng phạm giản đơn; NVV chuẩn bị công cụ, trực tiếp làm cái cho NHĐ và NHT đánh bạc; NHĐ và NHT trực tiếp tham gia đánh bạc; LTB bố trí địa điểm và có thu tiền dù không nhiều của cả ba bị cáo, nhưng là người giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo sát phạt lẫn nhau.

[5] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc NHT hợp ít nghiêm trọng; mỗi bị cáo dùng số tiền tham gia đánh bạc dưới mức khởi điểm của khung hình phạt (NVV 2.600.000đ, NHT 1.500.000đ, NHĐ 3.500.000đ và LTB 200.000đ); bản thân bị cáo NVV là người khuyết tật nặng, mẹ ruột là người có công trong kháng chiến chống Mỹ, ông ngoại là Liệt sĩ và bà ngoại là người được hưởng chính sách như thương binh; các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Nên các bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s (riêng bị cáo NVV được hưởng thêm điểm p) khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm cho từng bị cáo phần hình phạt tương xứng. Vai trò của bị cáo NVV là cao hơn các bị cáo, nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo còn lại, nên mức hình phạt của ba bị cáo NVV, NHD và NHT ngang nhau và cao hơn bị cáo LTB.

Các bị cáo trực tiếp tham gia, giúp sức đánh bạc đều vì mục đích kinh tế nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với cả bốn bị cáo là phù hợp.

[6] Cả bốn bị cáo nêu trên bị xử phạt tiền là hình phạt chính, nên không phải phạt bổ sung.

[7] Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

[7.1] Khoản tiền 7.600.000đ là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ.

[7.2] Các vật chứng gồm: 04 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 26 hột 6 mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và một tấm vải màu xanh là những công cụ, dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với số tiền 16.500.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo NHD và vợ Ngô Thị Tuyết, không dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

[7.4] Xe mô tô biển số 78AD - 015.84 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của bị cáo NVV; xe mô tô biển số 86B3 - 063.55 là tài sản của bị cáo NHT; xe mô tô biển số 78C1 - 210.17 là tài sản hợp pháp của bị cáo NHD; các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST theo quy NHD.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT NHD:

Tuyên bố: Các bị cáo NVV, NHD, NHT (tên gọi khác: Bốn Nứng) và LTB phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s (riêng bị cáo NVV có áp dụng thêm điểm p) khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS; xử phạt: Ba bị cáo NVV, NHD và NHT, mỗi bị cáo 25.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS; xử phạt: Bị cáo LTB 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”,

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước khoản tiền 7.600.000đ;

Tuyên trả lại vợ chồng bị cáo NHĐ, NTT số tiền 16.500.000đ;

(Các khoản tiền nêu trên hiện đang gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Tây Hòa theo các bút lục 181 đến 183).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 bộ chén đĩa bằng kim loại; 26 hộp 6 mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và một tấm vải màu xanh;

Tuyên trả lại cho bị cáo NVV xe mô tô biển số 78AD - 015.84 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tuyên trả lại cho bị cáo NHT xe mô tô biển số 86B3 - 063.55 và một giấy chứng nhận đang ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Kiều Oanh;

Tuyên trả lại cho bị cáo NHĐ xe mô tô biển số 78C1 - 210.17.

(Các tài sản trên theo LTB bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án huyện Tây Hòa)

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo NVV, NHĐ, NHT và LTB, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST theo quy định.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên ;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CA huyện Tây Hòa;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- THADS huyện Tây Hòa;
- Lưu HS.

Phạm Cao Gia